

Số: 270 /KH-DVCI

Hạ Long, ngày 04 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC PHÒNG**  
**CHUYÊN MÔN THUỘC BAN QUẢN LÝ CÁC DỊCH VỤ CÔNG ÍCH**  
**THÀNH PHỐ HẠ LONG NĂM 2024**

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 01/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BXD-BNV ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có

vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án tự chủ của Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long;

Căn cứ Công văn số 2470-CV/TU ngày 25/3/2024 của Thành ủy Hạ Long về việc chủ trương tiếp nhận, tuyển dụng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND Thành phố Hạ Long về việc phê duyệt số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long năm 2024;

Căn cứ Công văn số 2293/UBND-NV ngày 29/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc ban hành Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-DVCI ngày 29/3/2024 của Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long;

Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 như sau:

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Việc tuyển dụng viên chức phải làm căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

2. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ viên chức làm việc tại Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long.

3. Tuyển dụng viên chức theo đúng yêu cầu vị trí việc làm, hợp lý về cơ cấu, tiết kiệm biên chế, ưu tiên dành chỉ tiêu tuyển dụng viên chức tại vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ còn thiếu.

4. Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và theo đúng quy định của pháp luật.

## **III. SỐ LƯỢNG, CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN**

1. Số lượng người làm việc được giao: **40** chỉ tiêu.

2. Số viên chức hiện có mặt: **27** người.

3. Số lượng người làm việc chưa tuyển dụng: **13** chỉ tiêu.

4. Chỉ tiêu cần tuyển dụng: **12** chỉ tiêu.

*(có biểu số 01 kèm theo)*

5. Vị trí việc làm cần tuyển dụng

Tổng số **12** chỉ tiêu, trong đó:

- Vị trí việc làm thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ: 0 vị trí.

- Vị trí việc làm thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố: 01 vị trí.

- Vị trí làm việc thuộc diện thông thường: 11 vị trí.

(có biểu số 02 kèm theo)

#### **IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

##### **1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung**

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của Bộ luật Lao động hiện hành;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển; trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng việt và được Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không trái với quy định của pháp luật.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

##### **2. Điều kiện cụ thể:**

**2.1. Đối với vị trí việc làm thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ**

(1) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hoá học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

## **2.2. Đối với vị trí việc làm nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố:**

Sinh viên tốt nghiệp Đại học trở lên loại Giỏi và đạt giải Ba cá nhân trở lên trong các cuộc theo quy định a, b, c, khoản 1 điều 2 Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

## **2.3 Đối với vị trí việc làm thuộc diện thông thường.**

Đối với các vị trí tuyển dụng thông thường, yêu cầu phải tốt nghiệp Đại học trở lên.

## **3. Ưu tiên trong tuyển dụng**

Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020; Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ. Cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục vụ, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hoá học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển hoặc xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## **V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG**

**1. Đối với vị trí việc làm thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.**

### 1.1. Đối tượng

Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và đào tạo công nhận.

### 1.2. Hình thức: Xét tuyển

#### 1.3. Nội dung

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn, kết quả học tập của người dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

#### - Vòng 2:

+ Phòng vấn đề kiểm tra về kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

+ Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100;

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

### 1.4. Thời gian: Dự kiến trong tháng 5/2024.

### 1.5. Cách xác định người trúng tuyển

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long quyết định

người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

**2. Đối với các vị trí việc làm thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố và diện thông thường**

**2.1. Hình thức, nội dung tuyển dụng và thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức tuyển dụng**

2.1.1. Hình thức: Xét tuyển

2.1.2. Nội dung: Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành được thực hiện như quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, cụ thể:

- Hình thức thi: Thi viết (Trắc nghiệm kết hợp tự luận).

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Hội đồng tuyển dụng viên chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Các công việc liên quan đến việc ra đề thi phải thực hiện bảo mật theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

- Thang điểm: 100 điểm.

c) Thời gian: **Dự kiến trong tháng 5/2024.**

**2.2. Cách xác định người trúng tuyển**

2.2.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020; Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

2.2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc

làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn (nếu có).

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

2.2.3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại khoản 2.2.2 Kế hoạch này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo Giám đốc Ban quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a khoản 2.2.1 Kế hoạch này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

2.2.4. Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức quy định tại Kế hoạch này không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## **VI. QUY TRÌNH, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG**

### **1. Thông báo nhu cầu tuyển dụng viên chức**

- Thông báo về chỉ tiêu, vị trí việc làm cần tuyển, điều kiện, tiêu chuẩn, thời hạn, địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự tuyển; hình thức, nội dung thời gian, địa điểm tổ chức xét công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (Cổng thông tin điện tử Thành phố,...), niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND Thành phố, Phòng Nội vụ Thành phố, Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long.

- Gửi Sở Nội vụ thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở Nội vụ.

### **2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển**

#### **2.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:**

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

- Bản chụp văn bằng chuyên môn, bảng điểm theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận

văn bằng; Giấy chứng nhận đạt thành tích theo quy định Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ đối với thí sinh diện nguồn nhân lực chất lượng cao;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền chứng thực (nếu có);

- Bản chụp chứng chỉ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

**2.2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ:** Trong thời hạn 30 ngày (trong giờ hành chính), kể từ ngày đăng tải thông báo tuyển dụng viên chức công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**2.3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:** Tầng 1, Trụ sở làm việc của Ban Quản lý các dịch vụ công ích Thành phố Hạ Long (Số 147 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

*Mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển phải nộp 02 bộ hồ sơ tại Ban Quản lý các dịch vụ công ích Thành phố Hạ Long (Hồ sơ nộp không trả lại).*

### **3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức**

Giám đốc Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long trực thuộc UBND thành phố Hạ Long ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 theo quy định. Dự kiến thành phần Hội đồng tuyển dụng gồm 07 thành viên có tên sau:

- Chủ tịch Hội đồng: Ông Hoàng Vĩnh Hà - Phó Giám đốc Ban Quản lý các dịch vụ công ích Thành phố.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Ông Trương Trung Nghĩa - Phó Giám đốc Ban Quản lý các dịch vụ công ích Thành phố.

- Các Ủy viên:

+ Trưởng phòng Hành chính - Kế toán;

+ Phó Trưởng phòng Hành chính - Kế toán;

+ Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;

+ Trưởng phòng Tư vấn - Giám sát;

+ Mời Chuyên viên tham mưu về tổ chức cán bộ của Phòng Nội vụ Thành phố - Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

### **4. Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự tuyển**

Hội đồng tuyển dụng viên chức thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Báo cáo Giám đốc Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện trên cơ sở kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển. Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển trên Cổng thông tin điện tử Thành phố và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, Phòng Nội vụ Thành phố và Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự

tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

### **5. Tổ chức xét tuyển**

- Tổ chức xét tuyển đối với các trường hợp sinh viên tốt nghiệp xuất sắc theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và tiêu chí của Thành phố.

- Tổ chức xét tuyển viên chức theo quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

**- Thời gian: Dự kiến trong tháng 5/2024**

- Địa điểm: Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long - Số 147, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

### **6. Thông báo kết quả tuyển dụng**

Giám đốc Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long ban hành quyết định công nhận kết quả xét tuyển; kết quả trúng tuyển. Hội đồng tuyển dụng viên chức của Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long đăng tải kết quả trên Cổng thông tin điện tử Thành phố, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố, Phòng Nội vụ, Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long và người dự tuyển. Tiếp nhận đơn phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo (nếu có) theo quy định.

### **7. Tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và phân công công tác đối với viên chức**

Sau khi có kết quả trúng tuyển, Hội đồng tuyển dụng Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long hoàn thiện hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ thẩm định xếp lương.

Giám đốc Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long ban hành Quyết định tuyển dụng viên chức theo quy định.

Giám đốc Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long ký kết hợp đồng làm việc, phân công, bố trí nhiệm vụ cho viên chức đúng theo vị trí việc làm đã tuyển dụng; cử người hướng dẫn viên chức trong thời gian tập sự (nếu có) và thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức được tuyển dụng theo quy định.

## **VII. LỆ PHÍ THI TUYỂN**

Thực theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức:

- Phí tuyển dụng: Tạm thu 500.000 đồng/1 thí sinh/1 lần (nếu dưới 100 thí sinh dự tuyển).

- Hình thức nộp: Tiền mặt.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Hành chính - Kế toán Ban Quản lý các dịch vụ công ích**

- Là cơ quan Thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long năm 2024; Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn trong cơ quan có liên quan tham mưu triển khai, thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 đảm bảo đúng các quy định hiện hành và Hướng dẫn của Phòng Nội vụ.

- Thông báo nhu cầu tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long năm 2024.

- Tham mưu, báo cáo Giám đốc Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long năm 2024.

- Xây dựng phương án, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long năm 2024 đảm bảo đúng quy định.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn của Ban có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long năm 2024.

### **2. Các phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý các dịch vụ công ích**

- Phối hợp với phòng Hành chính - Kế toán Ban trong việc tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức đảm bảo yêu cầu, tiến độ theo Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 của Ban.

- Phối hợp chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu của Hội đồng tuyển dụng để xây dựng tài liệu ôn tập cho thí sinh.

- Phối hợp xây dựng đề thi, đáp án đảm bảo số lượng, chất lượng theo quy định.

### **3. Giám đốc Ban Quản lý các dịch vụ công ích**

- Niêm yết thông tin tuyển dụng tại Trụ sở nơi làm việc của đơn vị.

- Có trách nhiệm tổ chức xét tuyển viên chức, tạo điều kiện cho đội ngũ viên chức tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024.

- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ, đối chiếu xác minh văn bằng, chứng chỉ gốc của thí sinh trúng tuyển; phân công công tác; ký kết hợp đồng làm việc đối với người được tuyển dụng theo đúng vị trí việc làm đã đăng ký tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long năm 2024.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT. Thành ủy (b/c);
- UBND Thành phố (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Phòng Nội vụ Thành phố;
- Các phòng chuyên môn thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**TM. BAN QUẢN LÝ CÁC DỊCH VỤ  
CÔNG ÍCH**



**Trần Doãn Tuấn**



BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Biểu số 01

VÀO LÀM VIỆC TẠI BAN QUẢN LÝ CÁC DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THÀNH PHỐ HẠ LONG

(Kèm theo Kế hoạch số 270/KH-DVCI ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long)

| STT | Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc | Số lượng người làm việc (chỉ tiêu biên chế viên chức) được phê duyệt | Số lượng người làm việc có mặt tính đến ngày 31/3/2024 |              |         | Số lượng người làm việc (chỉ tiêu biên chế viên chức) chưa tuyển dụng | Nhu cầu tuyển dụng viên chức theo đăng ký của đơn vị |                                                                                     |                                                                  |                                   | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------|---------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     |                                        |                                                                      | Tổng số                                                | Số viên chức | Số HDLD |                                                                       | Tổng số                                              | Tuyển dụng viên chức nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP | Tuyển dụng viên chức nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố | Tuyển dụng viên chức thông thường |         |
| 1   | 2                                      | 3                                                                    | 4                                                      | 5            | 6       | (7)=(3)-(5)                                                           | 8                                                    | 9                                                                                   | 10                                                               | 11                                | 12      |
| 1   | Ban Giám đốc                           | 3                                                                    | 3                                                      | 3            |         |                                                                       |                                                      |                                                                                     |                                                                  |                                   |         |
| 2   | Phòng Hành chính - Kế toán             | 6                                                                    | 6                                                      | 3            | 3       | 3                                                                     | 2                                                    |                                                                                     |                                                                  | 2                                 |         |
| 3   | Phòng Kế hoạch kỹ thuật                | 6                                                                    | 6                                                      | 6            |         |                                                                       |                                                      |                                                                                     |                                                                  |                                   |         |
| 4   | Phòng Tư vấn giám sát                  | 21                                                                   | 21                                                     | 13           | 8       | 8                                                                     | 8                                                    |                                                                                     |                                                                  | 8                                 |         |
| 5   | Phòng Thẩm định                        | 4                                                                    | 4                                                      | 2            | 2       | 2                                                                     | 2                                                    |                                                                                     | 1                                                                | 1                                 |         |
|     |                                        |                                                                      |                                                        |              |         |                                                                       |                                                      |                                                                                     |                                                                  |                                   |         |
|     | Cộng                                   | 40                                                                   | 40                                                     | 27           | 13      | 13                                                                    | 12                                                   |                                                                                     | 1                                                                | 11                                |         |

BIỂU TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC  
VÀO LÀM VIỆC TẠI BAN QUẢN LÝ CÁC DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THÀNH PHỐ HẠ LONG

(Kèm theo Kế hoạch số 270/KH-DVCI ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long)

| STT | Phòng, ban, đơn vị                                                                  | Chỉ tiêu tuyển dụng | Mô tả vị trí việc làm         | Tên chức danh nghề nghiệp viên chức | Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức | Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ |                                                                       |                   | Yêu cầu về Ngoại ngữ |                                                                        | Yêu cầu về Tin học                               | Lĩnh vực dự thi | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------|---------|
|     |                                                                                     |                     |                               |                                     |                                       | Trình độ                         | Ngành/ Chuyên ngành                                                   | Khác              | Tiếng                | Trình độ                                                               | Trình độ                                         |                 |         |
|     |                                                                                     |                     |                               |                                     |                                       |                                  |                                                                       |                   |                      |                                                                        |                                                  |                 |         |
| 1   | 2                                                                                   | 3                   | 4                             | 5                                   | 6                                     | 7                                | 8                                                                     | 9                 | 10                   | 11                                                                     | 12                                               | 13              | 14      |
| I   | Tuyển dụng viên chức nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP |                     |                               |                                     |                                       |                                  |                                                                       |                   |                      |                                                                        |                                                  |                 |         |
| II  | Tuyển dụng viên chức nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố                    | 1                   |                               |                                     |                                       |                                  |                                                                       |                   |                      |                                                                        |                                                  |                 |         |
| 1   | Phòng Thẩm định                                                                     | 1                   | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | Hạng III                            | V.05.02.07                            | Đại học trở lên                  | Xây dựng, Kiến trúc, Quản lý dự án, Kinh tế, Thủy lợi; Điện, Trắc địa | Loại Giỏi trở lên | Anh                  | Có kỹ năng sử dụng NN ở trình độ tương đương Bậc 2 khung năng lực NNVN | Có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                 |         |
| III | Tuyển dụng viên chức thông thường                                                   | 11                  |                               |                                     |                                       |                                  |                                                                       |                   |                      |                                                                        |                                                  |                 |         |
| 1   | Phòng Hành chính - Kế toán                                                          | 2                   | Kế toán viên                  | Kế toán viên                        | 06.031                                | Đại học trở lên                  | Tài chính, Kế toán, Kiểm toán                                         |                   | Anh                  | Có kỹ năng sử dụng NN ở trình độ tương đương Bậc 2 khung năng lực NNVN | Có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                 |         |
| 2   | Phòng Thẩm định                                                                     | 1                   | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | Hạng III                            | V.05.02.07                            | Đại học trở lên                  | Xây dựng, Kiến trúc, Quản lý dự án, Kinh tế, Thủy lợi; Điện, Trắc địa |                   | Anh                  | Có kỹ năng sử dụng NN ở trình độ tương đương Bậc 2 khung năng lực NNVN | Có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                 |         |
| 3   | Phòng Tư vấn giám sát                                                               | 4                   | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | Hạng III                            | V.05.02.07                            | Đại học trở lên                  | Xây dựng, Kiến trúc, Quản lý dự án                                    |                   | Anh                  | Có kỹ năng sử dụng NN ở trình độ tương đương Bậc 2 khung năng lực NNVN | Có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                 |         |
|     |                                                                                     | 4                   | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | Hạng III                            | V.05.02.07                            | Đại học trở lên                  | Kinh tế, Thủy lợi; Điện, Trắc địa                                     |                   | Anh                  | Có kỹ năng sử dụng NN ở trình độ tương đương Bậc 2 khung năng lực NNVN | Có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |                 |         |



Biểu số 03

**BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC  
VÀO LÀM VIỆC TẠI BAN QUẢN LÝ CÁC DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THÀNH PHỐ HẠ LONG NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 270/KH-DVCI ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ban Quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long)

| STT | Phòng, ban, đơn vị         | Số lượng người làm việc được giao năm 2024 | Số lượng người làm việc có mặt tính đến 31/3/2024 |              |                                           |                                                 |         | Số chỉ tiêu chưa tuyển dụng (số giao-số viên chức có mặt) | Nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận viên chức |                      |                                                                      |                                                                  |                              | Ghi chú |                                   |
|-----|----------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------|-----------------------------------|
|     |                            |                                            | Tổng số                                           | Số viên chức |                                           |                                                 | Số HDLD |                                                           | Tổng số                                 | Tuyển dụng viên chức |                                                                      |                                                                  | Tiếp nhận viên chức (nếu có) |         |                                   |
|     |                            |                                            |                                                   | Tổng số      | Số viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý | Số viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý |         |                                                           |                                         | Tổng                 | Tuyển dụng viên chức nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số | Tuyển dụng viên chức nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố |                              |         | Tuyển dụng viên chức thông thường |
| 1   | 2                          | 3                                          | 4                                                 | 5            | 6                                         | 7                                               | 8       | (9)=(3)-(5)                                               | (10)=(11)<br>+(14)                      | (11)=(12)<br>+(13)   | 12                                                                   |                                                                  | 13                           | 14      | 15                                |
| 1   | Ban Giám đốc               | 3                                          | 3                                                 | 3            | 3                                         |                                                 |         |                                                           | 0                                       | 0                    |                                                                      |                                                                  |                              |         |                                   |
| 2   | Phòng Hành chính - Kế toán | 6                                          | 6                                                 | 3            | 2                                         | 1                                               | 3       | 3                                                         | 2                                       | 2                    |                                                                      |                                                                  | 2                            |         |                                   |
| 3   | Phòng Kế hoạch kỹ thuật    | 6                                          | 6                                                 | 6            | 2                                         | 4                                               |         |                                                           | 0                                       | 0                    |                                                                      |                                                                  |                              |         |                                   |
| 4   | Phòng Tư vấn giám sát      | 21                                         | 21                                                | 13           | 2                                         | 11                                              | 8       | 8                                                         | 8                                       | 8                    |                                                                      |                                                                  | 8                            |         |                                   |
| 5   | Phòng Thẩm định            | 4                                          | 4                                                 | 2            | 2                                         |                                                 | 2       | 2                                                         | 2                                       | 2                    |                                                                      | 1                                                                | 1                            |         |                                   |
|     | Tổng cộng                  | 40                                         | 40                                                | 27           | 11                                        | 16                                              | 13      | 13                                                        | 12                                      | 12                   |                                                                      | 1                                                                | 11                           |         |                                   |